

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê
năm 2017 của Tổng cục thống kê**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều a Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2017;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch điều tra thống kê năm 2017 của Tổng cục Thống kê.

Điều 2. Nhiệm vụ của các đơn vị:

1. Vụ chủ trì tổ chức điều tra chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng phương án điều tra và gửi Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin trước ngày 31 tháng 01 năm 2017;

2. Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin chủ trì thẩm định phương án điều tra bao gồm cả nội dung xử lý thông tin; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các công việc của Kế hoạch điều tra thống kê năm 2017 của Tổng cục Thống kê;

3. Vụ Kế hoạch tài chính phối hợp với các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức điều tra và Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin lập dự toán kinh phí theo chế độ tài chính của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TCTK;
- Lưu: VT, PPCD.



Nguyễn Bích Lâm



KẾ HOẠCH ĐIỀU TRA THỐNG KÊ NĂM 2017 CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ
(Theo Quyết định số 833/QĐ-TCTK ngày 06/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê
về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2017)

TT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đối tượng, đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
A. ĐIỀU TRA THƯỜNG				
Vụ Thống kê Dân số và Lao động				
1	Điều tra lao động và việc làm năm 2017	Nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ; Hộ dân cư	Tháng	Điều tra chính thức: Số liệu bảo đảm mức độ đại diện theo quý cho cấp vùng, TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và theo năm cho cấp tỉnh Điều tra thử nghiệm: Số liệu bảo đảm mức độ đại diện 6 tháng và năm cho cấp toàn quốc, thành thị, nông thôn
Vụ Thống kê Công nghiệp				
2	Điều tra ngành công nghiệp	Doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập; Đơn vị cơ sở trực thuộc doanh nghiệp và các cơ sở cá thể có hoạt động sản xuất công nghiệp	Tháng	Toàn quốc, cấp tỉnh và ngành công nghiệp cấp I, cấp II, cấp IV, sản phẩm công nghiệp chủ yếu
Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ				
3	Điều tra bán buôn, bán lẻ hàng hóa	Doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể có hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa, sửa chữa ô tô xe máy và xe có động cơ khác	Tháng	Cấp tỉnh và toàn quốc
4	Điều tra dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác	Doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể kinh doanh dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, dịch vụ hành chính và hỗ trợ, kinh doanh bất động sản và dịch vụ khác	Tháng	Cấp tỉnh và toàn quốc
5	Điều tra hoạt động vận tải, kho bãi	Doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách, bốc xếp, kho bãi, đại lý và dịch vụ khác hỗ trợ cho vận tải thuộc tất cả các ngành đường	Tháng	Cấp tỉnh và toàn quốc
Vụ Thống kê Giá				
6	Điều tra giá tiêu dùng (CPI)	Các mặt hàng và dịch vụ đại diện; Sạp hàng, quầy hàng, điểm bán hàng (chuyên bán lẻ), cơ sở kinh doanh dịch vụ, cơ quan trường học, cơ sở khám chữa bệnh	3 lần/tháng	Thành thị, nông thôn, cấp tỉnh, cấp vùng và toàn quốc
7	Điều tra giá so sánh quốc tế	Các mặt hàng và dịch vụ đại diện; Sạp hàng, quầy hàng, điểm bán hàng (chuyên bán lẻ), cơ sở kinh doanh dịch vụ	2 lần/tháng	Toàn quốc



KẾ HOẠCH ĐIỀU TRA THỐNG KÊ NĂM 2017 CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ
(Theo Quyết định số 833/QĐ-TCTK ngày 06/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê
về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2017)

TT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đối tượng, đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
B. ĐIỀU TRA QUÝ				
Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư				
8	Điều tra vốn đầu tư thực hiện	Dự án/công trình của doanh nghiệp, của đơn vị sự nghiệp hoặc thuộc các tổ chức tư nhân đang trong quá trình đầu tư chưa sản xuất kinh doanh hoặc đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh có đầu tư trong kỳ điều tra, Trang trại thực hiện đầu tư trong kỳ điều tra, hộ dân cư có đầu tư sản xuất kinh doanh và xây dựng nhà ở trong kỳ điều tra; Doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp, tổ chức tư nhân; trang trại; hộ dân cư	Quý	Cấp tỉnh và toàn quốc
9	Điều tra hoạt động xây dựng	Doanh nghiệp có hoạt xây dựng; UBND xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng; các công trình xây dựng do dân đóng góp và tự đầu tư xây dựng; hộ dân cư có đầu tư xây dựng	Quý, Năm	Cấp tỉnh và toàn quốc
Vụ Thống kê Giá				
Điều tra giá sản xuất tính chỉ số giá theo quý, gồm:				
10	Điều tra giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất	Các mặt hàng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu đại diện cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng; Các cửa hàng vật tư nông nghiệp, cửa hàng vật liệu xây dựng, Nhà máy, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất, các cơ sở sản xuất công nghiệp sử dụng các loại nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu	Tháng	Một số tỉnh, cấp vùng và toàn quốc
11	Điều tra giá sản xuất hàng hóa	Các mặt hàng nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đại diện; Các sản phẩm công nghiệp khai khoáng, công nghiệp chế biến, công nghiệp điện, khí đốt và nước; Cơ sở sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; nông trường, lâm trường; trạm trại; hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp; hộ dân cư; Nhà máy, xí nghiệp, cơ sở trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm công nghiệp	Tháng	Một số tỉnh, cấp vùng và toàn quốc
12	Điều tra giá sản xuất dịch vụ	Các sản phẩm dịch vụ đại diện; Đơn vị, cơ sở trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm dịch vụ	Tháng	Một số tỉnh, cấp vùng và toàn quốc

KẾ HOẠCH ĐIỀU TRA THỐNG KÊ NĂM 2017 CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ
 (Theo Quyết định số 833/QĐ-TCTK ngày 06/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê
 về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2017)

TT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đối tượng, đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
13	Điều tra giá bất động sản	Các loại bất động sản là nhà ở, đất nền, văn phòng cho thuê đại diện trên thị trường; Các loại dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản; Các công ty kinh doanh bất động sản và dịch vụ bất động sản; các sàn giao dịch bất động sản; Các cơ quan quản lý, theo dõi giao dịch thị trường bất động sản	Tháng	Một số tỉnh (điều tra thử nghiệm)
14	Điều tra giá tiền lương	Tiền lương theo ngành nghề, công việc; Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp FDI	Quý	Một số tỉnh (điều tra thử nghiệm)
15	Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu	Các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu đại diện; Doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	Tháng	Một số tỉnh và toàn quốc
Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ				
16	Điều tra xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ	Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ	Quý	Toàn quốc, một số loại dịch vụ
C. ĐIỀU TRA NĂM				
Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản				
17	Điều tra diện tích gieo trồng các loại cây nông nghiệp	Diện tích gieo trồng thực tế các loại cây nông nghiệp hàng năm và cây lâu năm; Thôn (ấp, bản), khu phố, tiểu khu (có tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm từ 30 ha trên một vụ hoặc cây lâu năm từ 30 ha trở lên), xã (phường, thị trấn) có trồng cây vụ đông, (HTX, hộ/trang trại, các tổ chức khác) có trồng cây nông nghiệp trong kỳ		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Cây hàng năm		Vụ	
	Vụ Đông	Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông; Xã, phường, thị trấn có gieo trồng cây vụ Đông trong vụ điều tra		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Vụ Đông xuân	Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông xuân; Thôn (ấp, bản) có gieo trồng cây hàng năm, khu phố, tiểu khu có gieo trồng cây hàng năm từ 30 ha/vụ trở lên		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Vụ Hè thu	Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Hè thu; Thôn (ấp, bản) có gieo trồng cây hàng năm, khu phố, tiểu khu có gieo trồng cây hàng năm từ 30 ha/vụ trở lên		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc

KẾ HOẠCH ĐIỀU TRA THỐNG KÊ NĂM 2017 CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ
 (Theo Quyết định số 832/QĐ-TCTK ngày 04/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê
 về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2017)

TT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đối tượng, đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
	Vụ Thu đông	Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Thu đông; Thôn (ấp, bản) có gieo trồng cây lúa (các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long)		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Vụ Mùa	Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Mùa; Thôn (ấp, bản) có gieo trồng cây hàng năm, khu phố, tiểu khu có gieo trồng cây hàng năm từ 30 ha/vụ trở lên		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Cây lâu năm	Diện tích gieo trồng cây lâu năm; Thôn (ấp, bản) có gieo trồng cây lâu năm; khu phố, tiểu khu có gieo trồng cây lâu năm từ 30 ha trở lên	Năm	Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
18	Điều tra năng suất, sản lượng cây hàng năm	Các loại cây hàng năm; Hộ, trang trại, doanh nghiệp, HTX có gieo trồng và thu hoạch cây trồng cây hàng năm	Vụ	
	Cây lúa	Năng suất, sản lượng cây lúa; Hộ thực tế có gieo trồng lúa tại địa bàn điều tra		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Vụ Đông xuân			
	Vụ Hè thu			
	Vụ Thu đông			
	Vụ Mùa			
	Cây hàng năm khác	Năng suất, sản lượng cây hàng năm khác; Hộ, doanh nghiệp, HTX có thực tế gieo trồng cây vụ đông và cây hàng năm khác tại địa bàn vụ điều tra.		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Vụ Đông			
	Vụ Đông xuân			
	Vụ Hè thu, Mùa			
19	Điều tra năng suất sản lượng cây lâu năm	Các loại cây lâu năm; Hộ, trang trại, doanh nghiệp, HTX thực tế trồng và thu hoạch sản phẩm cây lâu năm khác tại địa bàn điều tra	Năm	
	Điều tra năng suất, sản lượng cây lâu năm trọng điểm	Năng suất, sản lượng cây lâu năm trọng điểm; Hộ, doanh nghiệp, HTX, thực tế trồng và thu hoạch sản phẩm cây lâu năm trọng điểm trong năm		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc

KẾ HOẠCH ĐIỀU TRA THỐNG KÊ NĂM 2017 CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ
 (Theo Quyết định số 828/QĐ-TCTK ngày 08/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê
 về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2017)

TT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đối tượng, đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
	Điều tra năng suất, sản lượng cây lâu năm khác	Năng suất, sản lượng cây lâu năm khác; Hộ, doanh nghiệp, HTX, thực tế trồng và thu hoạch sản phẩm cây lâu năm khác còn lại trong năm		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
20	Điều tra chăn nuôi		Quý	
	Điều tra chăn nuôi 01/01	Lợn và gia cầm; Doanh nghiệp, HTX, trang trại, gia trại và hộ thực tế có chăn nuôi lợn và gia cầm trong kỳ điều tra		Cấp tỉnh và toàn quốc
	Điều tra chăn nuôi 01/4	Lợn và gia cầm; Doanh nghiệp, HTX, trang trại, gia trại và hộ thực tế có chăn nuôi lợn và gia cầm trong kỳ điều tra		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Điều tra chăn nuôi 01/7	Lợn và gia cầm; Doanh nghiệp, HTX, trang trại, gia trại và hộ thực tế có chăn nuôi lợn và gia cầm trong kỳ điều tra		Cấp tỉnh và toàn quốc
	Điều tra chăn nuôi 01/10	Gia súc, gia cầm và vật nuôi khác; Thôn (ấp, bản), doanh nghiệp, HTX, trang trại, gia trại và hộ thực tế có chăn nuôi gia súc, gia cầm và vật nuôi khác trong kỳ điều tra		Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
21	Điều tra thủy sản			
	Điều tra khai thác thủy sản biển	Sản phẩm thủy sản thu được từ khai thác biển bằng tàu, thuyền có động cơ của các tỉnh có biển; Tàu, thuyền có động cơ tham gia khai thác biển trong kỳ điều tra	Điều tra hàng tháng (công bố hàng Quý)	Cấp tỉnh và toàn quốc
	Điều tra nuôi trồng thủy sản		Năm	
	Điều tra thủy sản 01/5	Các loại thủy sản nuôi được từ nuôi trồng mặn lợ vùng ven biển, nuôi trồng vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tàu thuyền khai thác thủy sản biển có động cơ; Xã, phường, thị trấn, thôn (ấp, bản), doanh nghiệp, HTX, trang trại và hộ thuộc các vùng ven biển và vùng Đồng bằng sông Cửu Long có hoạt động nuôi trồng thủy sản và khai thác thủy sản biển bằng tàu thuyền có động cơ trong kỳ điều tra		Cấp tỉnh và toàn quốc
	Điều tra thủy sản 01/11	Các loại thủy sản thu được từ nuôi trồng và khai thác thủy sản, tàu thuyền khai thác thủy sản; Xã, phường, thị trấn, thôn (ấp, bản), doanh nghiệp, HTX, trang trại và hộ có hoạt động nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản.		Cấp tỉnh và toàn quốc

KẾ HOẠCH ĐIỀU TRA THỐNG KÊ NĂM 2017 CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ
 (Theo Quyết định số 833/QĐ-TCTK ngày 06/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê
 về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2017)

TT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đối tượng, đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
22	Điều tra lâm nghiệp	Diện tích rừng trồng mới tập trung, diện tích rừng trồng được chăm sóc, diện tích rừng được khoanh nuôi, tái sinh, diện tích rừng được giao khoán bảo vệ, giống cây lâm nghiệp, cây lâm nghiệp trồng phân tán, gỗ và lâm sản ngoài gỗ khai thác từ rừng, các sản phẩm khác thu nhặt từ rừng; UBND xã, phường, thị trấn nơi có rừng; Doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, các tổ chức khác có hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp và các hộ gia đình cá nhân có sản xuất lâm nghiệp	Năm	Một số tỉnh (điều tra thí điểm)
Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường				
23	Khảo sát mức sống dân cư năm 2017	Các thành viên trong hộ dân cư; Hộ dân cư	Năm 2 lần	Toàn quốc, Thành thị - nông thôn, cấp vùng và cấp tỉnh
	Lần 1		Tháng 5	
	Lần 2		Tháng 9	
Vụ Thống kê Dân số và Lao động				
24	Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01 tháng 4 năm 2017	Hộ dân cư và nhân khẩu thực tế thường trú tại địa bàn điều tra	Năm	Số liệu đại diện cho cấp tỉnh, thành thị và nông thôn, cấp vùng và toàn quốc
Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ				
25	Tổng điều tra kinh tế năm 2017	Các đơn vị sản xuất, kinh doanh, hoạt động hành chính, sự nghiệp, Đảng, đoàn thể, hiệp hội; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp/tổ chức phi chính phủ nước ngoài; cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông nghiệp, thủy sản; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	Năm	Toàn quốc, cấp vùng, cấp tỉnh, cấp huyện, ngành kinh tế, loại hình doanh nghiệp
26	Điều tra chi tiêu của khách quốc tế đến Việt Nam	Khách quốc tế đang nghỉ tại các cơ sở lưu trú; Các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành, các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú	Năm	Toàn quốc
Vụ Thống kê Tổng hợp				
27	Điều tra nhu cầu và mức độ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê năm 2017	Tổ chức, cá nhân đã và đang sử dụng hoặc có nhu cầu sử dụng thông tin thống kê do ngành Thống kê phổ biến.	Năm	Cấp tỉnh và toàn quốc

KẾ HOẠCH ĐIỀU TRA THỐNG KÊ NĂM 2017 CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ
 (Theo Quyết định số 233/QĐ-TCTK ngày 06/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê
 về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2017)

TT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đối tượng, đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
D. ĐIỀU TRA KHÁC				
28	Điều tra thí điểm (phục vụ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019)	Hộ dân cư và nhân khẩu thực tế thường trú tại địa bàn điều tra trong các tỉnh được chọn điều tra thí điểm.		Thử nghiệm nội dung điều tra, phương pháp thu thập thông tin bằng máy tính bảng,... để áp dụng cho bước Tổng điều tra chính thức.